

# KẾT HỢP TĂNG CƯỜNG KỸ NĂNG NGÔN NGỮ VÀ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

HÀ VĂN SINH (\*)

## TÓM TẮT

*Thực tế cho thấy nếu chỉ được đào tạo ngoại ngữ đơn thuần (kiến thức ngôn ngữ và văn hóa), và các học phần không gắn liền với mục tiêu nghề nghiệp cụ thể thì sinh viên chuyên ngữ khi ra trường sẽ rất khó tiếp cận được các cơ hội nghề nghiệp mà xu thế hội nhập quốc tế hiện nay đang mang lại. Bài viết này phân tích các yêu cầu cụ thể của nhà tuyển dụng đối với các sinh viên chuyên ngữ và đề xuất biện pháp kết hợp tăng cường năng lực ngôn ngữ và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngữ trong quá trình đào tạo của các trường.*

**Từ khóa:** năng lực ngôn ngữ, kỹ năng nghề nghiệp, sinh viên chuyên ngữ.

## ABSTRACT

*Foreign language majors have found it difficult to access job opportunities provided by the current trend in international integration in Vietnam if this is due to a training program focusing on language development but without a definite occupational target. This article provides an analysis of specific requirements from the employer and a suggestion of training strategies of integrating linguistic and occupational skills for into the university curriculum.*

**Keywords:** linguistic skills, occupational skills, language graduates.

## 1. NHÀ TUYỂN DỤNG VÀ YÊU CẦU

Dù cho các trường đại học - cao đẳng hiện nay đều đào tạo sinh viên chuyên ngữ với mục tiêu ngành nghề khác nhau ví dụ như Sư phạm Anh, tiếng Anh thương mại - du lịch, Biên - phiên dịch tiếng Anh, Ngữ văn/ Ngôn ngữ Anh, v.v. thì trên thực tế cũng chỉ tạo nguồn nhân lực cho hai nhóm tuyển dụng: nhóm cơ sở giáo dục và nhóm sản xuất - dịch vụ. Nhóm cơ sở giáo dục bao gồm các trường từ mầm non đến đại học hoặc các cơ sở/trung tâm ngoại ngữ; nhóm sản xuất - dịch vụ bao gồm các đơn vị/bộ phận hành chính - nhân sự, tiếp thị - kinh

doanh - chăm sóc khách hàng, sản xuất - kế toán và tài chính. Hai nhóm này có những yêu cầu đặc thù khác nhau bên cạnh những yêu cầu chung. Đáng tiếc là hầu hết chương trình đào tạo của các trường cao đẳng - đại học ở Việt Nam vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu này. Đây là một trong những lý do sinh viên tiếng Anh ra trường không dễ tìm được việc làm thích hợp ngay dù có không ít các vị trí công việc liên quan. Đa phần sinh viên tiếng Anh ra trường có thể làm giáo viên, nhân viên, quản lý cho các doanh nghiệp dịch vụ, du lịch, thương mại,

(\*) Tiến sĩ. Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

sản xuất, các cơ quan ban ngành có nhu cầu giao dịch bằng tiếng Anh.

Theo V.T. Dũng & T.T. Tòng, có 17 kỹ năng công việc mà các nhà tuyển dụng thuộc nhóm sản xuất - dịch vụ tại Việt Nam đang yêu cầu, và 17 kỹ năng này được xếp thành 3 nhóm: nhóm cơ bản, nhóm giá trị gia tăng và nhóm lãnh đạo tương lai. Nhóm cơ bản bao gồm 4 kỹ năng xếp theo thứ tự từ cao đến thấp: ngoại ngữ - tin học văn phòng - giao tiếp - làm việc độc lập. Để tạo ra sự

khác biệt giữa các ứng viên và có thể được bố trí vào vị trí lãnh đạo, sinh viên ra trường phải có 13 kỹ năng khác được xếp vào hai nhóm còn lại (xem Hình 1). Một chuyên gia về quản lý công nghiệp (Ng. B. Dương) cho biết để có thể chứng tỏ năng lực của mình trước nhà tuyển dụng, sinh viên mới ra trường phải được đào tạo 11 kỹ năng mềm đủ để ứng xử nhạy bén, giải quyết công việc nhanh chóng và hạn chế được rủi ro.



**Hình 1:** Mô hình các kỹ năng cần có đối với sinh viên mới tốt nghiệp (V.T. Dũng & T.T. Tòng)

Như vậy, rõ ràng dù được xếp ở vị trí cao nhất trong nhóm kỹ năng cơ bản, ngoại ngữ cũng chỉ là *một trong số rất nhiều kỹ năng* mà nhà tuyển dụng yêu cầu đối với người xin việc và nếu chỉ được đào tạo tiếng ngoại ngữ không thôi, sinh viên vẫn chưa thể tiếp cận được công việc. Chưa kể năng lực ngoại ngữ của sinh viên, dù được đào tạo chuyên ngữ, cũng chưa chắc đáp ứng được yêu cầu sử dụng ngoại ngữ trong công việc.

Ví dụ, theo phân tích của Ng. B. Dương (Ng. B. Dương), trong 11 kỹ năng được đề cập có kỹ năng thuyết trình và nếu yếu kỹ năng này sinh viên có thể không làm tốt việc

giới thiệu công ty qua điện thoại hoặc khi mặt đối mặt với đối tác tại các sự kiện giao lưu, hội họp. Hoặc có doanh nghiệp đã đánh giá (Hà Bình): “Trình độ của người học ngoại ngữ hiện nay có khá hơn nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu của doanh nghiệp. Vì vậy chú trọng trình độ ngoại ngữ trong năng lực chuyên môn sẽ tăng cơ hội kiếm việc làm và thu nhập của người lao động”.

Có thể thấy ngay rằng chương trình đào tạo hiện nay của chúng ta vẫn chưa đáp ứng được các yêu cầu của nhà tuyển dụng thuộc nhóm sản xuất - dịch vụ ngay tại Việt Nam cả về chuyên môn hẹp được đào tạo cũng như các kỹ năng cần có để hoàn thành công

việc. Ở nhóm cơ sở giáo dục, việc đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng cũng sẽ không khả quan nếu cả nhà trường và sinh viên không thấy hết yêu cầu thực tế sau đây.

Bên cạnh các yếu tố khách quan như chương trình đào tạo chưa bắt kịp nhu cầu xã hội, chất lượng giảng viên chưa cao, sự yếu kém xuất phát từ 5 cái thiếu của sinh viên trong quá trình học ngoại ngữ mà theo cách nói của một chuyên gia đào tạo (V. V. Chuyên và P. V. Vĩnh) là thiếu mục đích cụ thể, thiếu kiên trì, thiếu phương pháp, thiếu thực hành giao tiếp và thiếu tự học. Trong 5 cái thiếu trên, việc học thiếu mục đích cụ thể ví dụ như mục đích là để đi dạy tiếng Anh sẽ dẫn đến sự lơ là hoặc thiếu kiên trì trong việc luyện phát âm, nắm vững ngữ pháp và kỹ năng trình bày cũng như không đầu tư nghiên cứu và tích lũy kinh nghiệm sư phạm. Tính chính xác và thiếu chuẩn mực trong giảng dạy tiếng Anh của nhiều sinh viên mới ra trường bộc lộ rất rõ nét qua bước phỏng vấn và dạy minh họa.

## 2. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CẦN THỰC HIỆN

Như vậy, trước yêu cầu của các nhà tuyển dụng như đã phân tích trên, các trường đại học và cao đẳng cần phải: (1) giúp sinh viên hiểu rõ yêu cầu của các nhà tuyển dụng và (2) tổ chức đào tạo nhằm đáp ứng các yêu cầu này. Muốn vậy, giữa các trường đại học và cao đẳng và các nhà tuyển dụng cần có sự phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình đào tạo và sau đào tạo. Cụ thể:

1) *Các trường đại học và cao đẳng phải thường xuyên cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo theo nhu cầu xã hội nói chung và của các nhóm nhà tuyển dụng nói riêng.* Khảo sát, điều tra, tiếp cận với các nhà tuyển dụng hoặc doanh nghiệp trong và ngoài khu vực là việc phải làm trong kế hoạch đào tạo. Thông tư Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo

dục - Đào tạo ban hành mới đây (ngày 24 tháng 1 năm 2014) cho thấy đã đến lúc các trường đại học và cao đẳng phải khẩn trương thực hiện mục tiêu chuẩn quốc tế cho sinh viên tiếng Anh, nếu không sinh viên ra trường sẽ không dễ tìm được việc làm khi các trung tâm/cơ sở ngoại ngữ chỉ được phép tuyển dụng và sử dụng giáo viên đủ chuẩn hoặc sẽ bị xử phạt hành chính theo Nghị định 138 về Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục do Chính phủ ban hành ngày 22 tháng 10 năm 2013.

2) *Mỗi tín chỉ/học phần của nhà trường - dù là ngôn ngữ hay là nghiệp vụ - phải là 1 khóa học có mục đích nghề nghiệp cụ thể.* Điều này không chỉ thúc đẩy sinh viên bổ sung kiến thức mà còn tạo ra môi trường thực hành, nghiên cứu đủ cho sinh viên tích lũy kinh nghiệm thực tế và sự tự tin. Ngoài ra, các học phần cũng phải đánh giá được chính xác kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên.

3) *Phối hợp thường xuyên với nhà tuyển dụng trong việc cung cấp cơ hội việc làm, không chỉ qua “Ngày hội việc làm” mỗi năm một lần hoặc chỉ trước khi ra trường.* Cơ hội làm việc bán thời gian vừa là động lực, vừa là môi trường tốt để giúp sinh viên đánh giá năng lực, trang bị kinh nghiệm làm việc và sự tự tin. Vì vậy không thể chỉ trông cậy vào các “Ngày hội việc làm” hàng năm mà cần chủ động tiếp cận doanh nghiệp và đưa doanh nghiệp thành chủ thể đào tạo qua việc cung cấp cơ hội thực tập tại doanh nghiệp, đặt hàng huấn luyện, cấp học bổng cho các sinh viên chứng tỏ được năng lực và lòng yêu nghề. Được làm việc bán thời gian, thực tập tại các doanh nghiệp này và trải nghiệm được những thách thức của công việc tương lai, nhiều sinh viên đã nhận thức được mục tiêu nghề nghiệp, tự trau dồi những kỹ năng không có trong chương trình học và được các doanh nghiệp dành cho những vị trí xứng đáng sau khi ra trường.

4) *Đưa chương trình đào tạo kỹ năng mềm/công việc vào chương trình đào tạo - hoặc chính khóa hoặc ngoại khóa.* Nghiên cứu và bố trí đưa vào chương trình đào tạo những kỹ năng công việc phổ quát và hướng dẫn sinh viên tự rèn luyện những kỹ năng mà chỉ có thể phát triển dựa vào năng khiếu và lòng say mê của từng cá nhân.

Những biện pháp trên đòi hỏi sự nhanh nhạy của đội ngũ cán bộ quản lý các trường đại học và cao đẳng, cần sự đổi mới nội dung - phương thức giảng dạy của từng

giảng viên và cả lòng say mê học tập để đạt được mục tiêu nghề nghiệp tương lai của từng sinh viên. Hy vọng với sự phối hợp tích cực giữa cả sinh viên với giảng viên, nhà trường và nhà tuyển dụng thì sinh viên ngoại ngữ các trường đại học và cao đẳng khi ra trường có thể tiếp cận được ngay với việc làm bằng kinh nghiệm ban đầu và bằng sự tự tin vào chính năng lực bản thân khi chương trình đào tạo của các trường đại học và cao đẳng đã bước đầu trang bị cho sinh viên nhận thức và kỹ năng công việc liên quan.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. V.T. Dũng & T.T. Tòng <http://www.oisp.hcmut.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-dai-hoc/88-vu-the-dung/thay-dung/171-yeu-cau-cua-nha-tuyen-dung.html>.
2. Ng. B. Dương <http://www.lhu.edu.vn/285/17463/Nhung-ky-nang-mem-giup-sinh-vien-moi-ra-truong-thuyet-phuc-nha-tuyen-dung.html>.
3. V. V. Chuyên & P. V. Vĩnh <http://cfl.hcmussh.edu.vn/index.php/component/content/article/70-nm-nguyen-nhan-hc-ngoing-khong-thanh-cong-?start=1>.
4. Hà Bình <http://tuoitre.vn/Nhip-song-tre/608573/doanh-nghiep-cham-diem-sinh-vien-ly-thuyet-thuc-hanh-deu-yeu.html>.

Ngày nhận bài: 06/09/2015. Ngày biên tập xong: 25/11/2015. Duyệt đăng: 02/12/2015